TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Đ
TỈNH GIA LAI
Số : 05/2017 QĐST- HNGĐ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Đ, ngày 20 tháng 01 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015 và các Điều 144,147,212,213 của Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015.

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82,83,84, 110.116.118 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 12 tháng 01 năm 2017 về việc các đương sự đã thật sự tự nguyện ly hôn và thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án về hôn nhân và gia đình thụ lý số 124/2016/TLST-HNGĐ ngày 26/12/2016 về "Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung"

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 12 tháng 01 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội;

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó;

QUYẾT ĐỊNH:

I- Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Nguyên đơn: Bà Trương Thị Kim C Sinh năm 1990
Trú tại : Thôn J, xã Kông B, huyện K , tỉnh Gia Lai
Bị đơn: Ông Đỗ Văn S Sinh năm 1990
Trú tại : Tổ dân phố 2, thị trấn C, huyện Đ, tỉnh Gia Lai

II- Công nhận sự thỏa thuận giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Trương Thị Kim C Sinh năm 1990
Trú tại : Thôn J, xã Kông B, huyện K , tỉnh Gia Lai
2. Bị đơn: Ông Đỗ Văn S Sinh năm 1990
Trú tại : Tổ dân phố 2, thị trấn C, huyện Đ, tỉnh Gia Lai

III- Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Trương Thị Kim C và ông Đỗ Văn S tự nguyện thuận tình ly hôn. Vì mâu thuẫn vợ chồng đã thực sự trầm trọng kéo dài tình cảm vợ chồng đã thực sự đổ vỡ, đời sống chung không thể duy trì, mục đích hôn nhân không đạt được.

Về con chung, nuôi con chung*:* Bà Trương Thị Kim C và ông Đỗ Văn S công nhận có 01 con chung tên Đỗ Minh C , Sinh ngày 08/11/2015.

Bà C và ông S tự nguyện thỏa thuận giao cho bà C trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc cháu C, ông S có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Châu 1.000.000đ/ tháng. Thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 01/2017 cho đến khi con thành niên có khả năng lao động và tự lập được.

- Bà C và ông S đều có quyền xin thay đổi người trực tiếp nuôi con.
- Ông Đỗ Văn S có quyền thăm nom con không ai được cản trở.

Trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.

Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Về tài sản chung, nợ chung : Bà Trương Thị Kim C và ông Đỗ Văn S tự thỏa thuận.

Về án phí : Bà Trương Thị Kim C tự nguyện chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch về ly hôn là 100.000đ và 100.000đ án phí về cấp dưỡng nuôi con để sung quỹ nhà nước, Được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0006879 ngày 10/11/2016 của Chi cục thi hành án dân sự huyện huyện K, tỉnh Gia Lai (Bà Chi đã nộp đủ).

Trường hợp bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án thực hiện theo các quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

IV- Quyết định này có hiệu lực ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKS;
- TA tỉnh;
- Chi cục THADS;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA.

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ
THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Kim Thoa